

Số: 62 /2014/QĐ-UBND

Thủ Dầu Một, ngày 22 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí thẩm định
Báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số: 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số: 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 03 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số: 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số: 45/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số: 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số: 39/2014/NQ-HĐND8 ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 728/TTr-STNMT ngày 19 tháng 12 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương như sau:

1. Đối tượng nộp phí:

Tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh Bình Dương thuộc đối tượng phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Mức thu phí:

a) Trường hợp thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường lần đầu:
Mức thu theo bảng sau:

ĐVT: Triệu đồng

Nhóm dự án	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)				
	≤ 50	> 50 và ≤ 100	> 100 và < 200	> 200 và ≤ 500	> 500
Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0
Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15,0	16,0	25,0
Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0
Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	5,0	9,5	17,0	18,0	24,0
Nhóm 5. Dự án Giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0
Nhóm 6. Dự án Công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0
Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6

b) Trường hợp thẩm định lại Báo cáo đánh giá tác động môi trường: mức thu bằng 50% mức thu quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này.

Điều 2. Tổ chức thu, nộp và quản lý sử dụng:

1. Cơ quan có nhiệm vụ thu phí Báo cáo đánh giá tác động môi trường: Sở Tài nguyên và Môi trường (Chi cục Bảo vệ môi trường).

2. Cơ quan có nhiệm vụ thu phí có trách nhiệm:

a) Niêm yết công khai mức thu phí tại trụ sở cơ quan nơi thu phí;

b) Khi thu tiền phí thẩm định phải lập và cấp biên lai thu cho đối tượng nộp theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý và sử dụng ấn chỉ thuế;

c) Thực hiện đăng ký, kê khai, thu, nộp, quyết toán tiền phí thu được theo quy định hiện hành.

3. Cơ quan trực tiếp thu phí được trích lại 80% trên tổng số phí thu được để trang trải chi phí cho công tác thẩm định và tổ chức thu phí; số còn lại 20% nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

4. Các nội dung chi cho công tác thẩm định và tổ chức thu phí bao gồm:

- Chi phí khảo sát trước khi họp Hội đồng thẩm định;
- Chi phí họp Hội đồng thẩm định;
- Chi phí văn phòng phẩm, thư mời, điện thoại;
- Chi công tác phí, chi xe đưa đón phản biện;
- Chi phí khác: nước uống; khấu hao thiết bị điện, nước;
- Chi phí lấy mẫu phân tích (nếu có).

Mức chi cụ thể theo quy định hiện hành. Toàn bộ số tiền phí được để lại theo quy định, cơ quan thu phí phải sử dụng đúng mục đích, có chứng từ hợp pháp theo chế độ quy định và quyết toán hàng năm; nếu sử dụng không hết trong năm thì được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

5. Hàng năm, căn cứ mức thu phí thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường, nội dung chi ở phần trên và chế độ chi tiêu tài chính hiện hành, cơ quan thu phí lập dự toán thu, chi tiền phí chi tiết theo mục lục ngân sách nhà nước hiện hành, gửi Sở Tài chính thẩm định.

6. Cơ quan thu phí thực hiện quyết toán việc sử dụng biên lai thu phí, số tiền phí thu được, số để lại cho đơn vị, số phải nộp vào ngân sách nhà nước với cơ quan thuế; quyết toán việc sử dụng số tiền được để lại với Sở Tài chính theo đúng quy định.

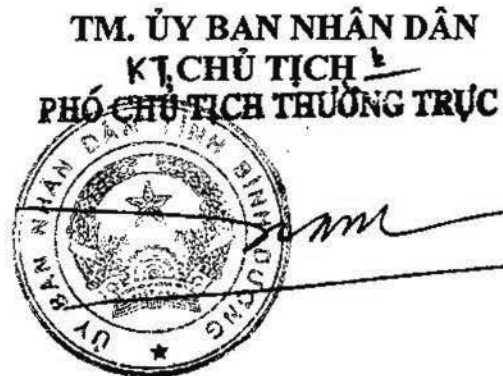


Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và thay thế Quyết định số 30/2008/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TNMT, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQP-Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND;
- CT, PCT, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở ngành, Đoàn thể: TC, TNMT, CA, TT;
- UBND thành phố, các thị xã và huyện;
- TT.Công báo, Website Bình Dương;
- LĐVP, Phg, Lm, TH, HCTH
- Lưu: VT.



Trần Văn Nam